

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-PT
Ngày: 16/3/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán:

Bà Trương Thị Tuyền;

Ông Phan Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 04-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1945; nơi cư trú: Số 57, hẻm 7, đường H, Khu phố 1, Phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1965.

2.2. Chị Đào Thị Kim L, sinh năm 1967.

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vương Sơn H1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Lưu Minh H2, sinh năm 1979; Có mặt.

3.2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1982; Tòa án không triệu tập.

Cùng nơi cư trú: Tổ 2, ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1967; Tòa án không triệu tập.

Nơi cư trú: Khu phố M, phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3.4. Lưu Nhựt C, sinh năm 1998; Tòa án không triệu tập.

Nơi cư trú: Số 55, hẻm 8, đường Huỳnh Công Gi, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3.5. Lưu Thị Kim N, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Số 7, đường Võ Văn T, phường H, thị xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N:

Chị Mai Thị H3, sinh năm 1972; Tòa án không triệu tập

Nơi cư trú: Số 7, đường Võ Văn T, phường H, thị xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lưu Quang H3, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: số 33, ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Chị Lưu Kim H5, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: số 187, đường V, khu phố H, phường N, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Anh Lưu Minh Th, sinh năm 1981; Tòa án không triệu tập.

Nơi cư trú: số 57, hẻm 7, đường Huỳnh Công Gi, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. Người kháng cáo: Đại diện ủy quyền của bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đỗ Thị L trình bày:

Bà và ông Lưu Văn Ph có 08 người con, gồm:

1. Lưu Văn H, sinh năm 1965.

2. Lưu Thị Ng, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3. Lưu Tấn H6, sinh năm 1968 (chết ngày 19-10-2021), có vợ là Mai Thị H7, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2006 đến nay).

Anh H6, chị H7 có 02 con chung:

+ Lưu Nhựt C, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 55, hẻm 8, đường H, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

+ Lưu Thị Kim N, sinh năm 2006. Địa chỉ: Số 7, đường Võ Văn T, phường H, thị xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

4. Lưu Quang H3, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 33, ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Lưu Kim H5, sinh năm 1977. Địa chỉ: 187, đường V, Khu phố H, phường N, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

6. Lưu Minh H2, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

7. Lưu Minh Th, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 57, hẻm 7, đường H, khu phố 1, phường 4, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

8. Lưu Kim H8, sinh năm 1984 (chết năm 2008), không chồng con.

Năm 1991, bà cùng chồng là ông Lưu Văn Ph (đã chết năm 2010) đến ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh khai phá được trên 05 ha đất. Khi đăng ký đất đai,

cán bộ địa chính cho biết mỗi hộ chỉ được đăng ký 03 ha đất nên vợ chồng bà giao cho con trai tên Lưu Văn H cùng vợ là Đào Thị Kim L đứng tên giữ quyền sử dụng đất diện tích 23.265m² để sau này khi cần thì vợ chồng lấy lại chia đều phần đất này cho các con, số diện tích còn lại trên 03 ha do vợ chồng bà đứng tên. Tuy anh H chị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thực tế là vợ chồng bà cùng con trai Lưu Minh H2 quản lý, sử dụng đất trồng cao su thu hoạch mủ từ năm 2003 từ đó đến nay. Sau đó, Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cấp đổi lại giấy đất nên bà và anh H chị L cùng tiến hành thủ tục đăng ký. Trong ngày 22-7-2020, anh H chị L được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 20.411,5m², bà Đỗ Thị L được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 25.795,2m². Đến tháng 11-2020, bà yêu cầu anh H chị L giao lại đất để phân chia cho các con thì anh H chị L nói đã thế chấp ngân hàng nên muốn trả lại đất yêu cầu bà giao số tiền 600.000.000 đồng sẽ trả lại đất, anh chị cung cấp cho bà 01 giấy chứng từ giao dịch nhưng các con của bà đến Ngân hàng hỏi thông tin được cán bộ ngân hàng trả lời hiện nay anh H chị L không có thể chấp hay vay vốn đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lưu Văn H, Đào Thị Kim L. Bà đã có Đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh hòa giải nhưng vợ chồng anh H chị L không đến để giải quyết nên bà khởi kiện đến Tòa án. Nay bà Đỗ Thị L yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự - hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 23.265m² tại thửa 24, tờ bản đồ 30A, tại ấp Tr xã H huyện T, tỉnh Tây Ninh giữa bên tặng cho ông Lưu Văn Ph bà Đỗ Thị L và bên được tặng cho là anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L, hợp đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 13-02-2009, vô hiệu và yêu cầu anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L trả lại diện tích đất 20.411,5m² thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 74 đất tại ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh cho bà Đỗ Thị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 12-02-2009, vợ chồng anh H, chị L được cha mẹ là ông Lưu Văn Ph, bà Đỗ Thị L tặng cho 01 (Một) phần đất có diện tích 23.265m² thửa số 24 tờ bản đồ số 30A đất tọa lạc tại xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hợp đồng lập thành văn bản có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh H chị L đã tiến hành đăng ký quyền sử dụng đến ngày 25-5-2009 được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 22-7-2020, anh H chị L được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 20.411,5m², thửa số 119 tờ bản đồ số 74 đất tại ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Năm 2009 anh H, chị L có trồng mì trên đất nhưng do việc đi đường khó khăn, lại xa xôi nên sau đó anh chị mới giao lại đất cho gia đình ông Ph, bà L canh tác sử dụng nhưng không có biên bản thỏa thuận. Hiện nay, đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 20.411,5m² do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22-7-

2020 thì anh H chị L đang giữ, không cầm cố, thế chấp cho cá nhân tổ chức nào. Nay anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Lưu Minh H2, chị Nguyễn Thị O trình bày:

Anh Hiếu là con ông Ph bà L. Năm 1991 cha mẹ anh và các anh trai (không có anh H) đến ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh khai phá được hơn 05 ha đất. 02-03 năm sau anh nghỉ học lên ở trên đất lo chăm sóc coi giữ đất cây trái phụ cha mẹ. Đến năm 2003 cha mẹ anh trồng cây cao su trên đất và giao anh chăm sóc quản lý đến nay. Năm 2004 anh và chị Oanh sống chung, kết hôn và cùng chăm sóc đất, cây trồng trên đất. Việc cha mẹ anh cho anh H chị L đứng tên đất giùm sau này anh có biết chứ cha mẹ không cho anh H chị L luôn đất. Nay mẹ anh (bà Đỗ Thị L) yêu cầu anh H, chị L trả lại đất thì tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Lưu Thị Ng, anh Lưu Quang H3, chị Lưu Kim H5, anh Lưu Minh Th trình bày:

Cha mẹ có khai phá đất tại ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh và sau đó nhờ anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L đứng tên giùm. Sau khi anh H chị L làm thủ tục cấp đổi lại đất thì mẹ ruột (bà Đỗ Thị L) yêu cầu anh chị trả lại đất nhưng anh H chị L không đồng ý nên bà L đã khởi kiện. Chị Lưu Thị Ng, anh Lưu Quang H3, chị Lưu Kim H5, anh Lưu Minh Th không có ý kiến hay yêu cầu gì, tòa án giải quyết theo quy định pháp luật việc bà Đỗ Thị L khởi kiện anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Các cháu Lưu Nhựt C, Lưu Thị Kim N; Người đại diện hợp pháp cho cháu N (bà Mai Thị H7) trình bày:

Anh Lưu Tấn H6 là con của ông Lưu Văn Ph bà Đỗ Thị L. Anh H6 chung sống với chị Mai Thị H3 có 02 con là Lưu Nhựt C, Lưu Thị Kim N. Sau đó Anh H6, chị H7 đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện H (nay là Thị xã H) tỉnh Tây Ninh. Anh H6 chết ngày 16-10-2021. Nay cháu Lưu Nhựt C, Lưu Thị Kim N không có ý kiến hay yêu cầu gì, tòa án giải quyết theo quy định pháp luật việc bà Đỗ Thị L khởi kiện anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 129, 131, 256, 410, 722, 726 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 70 Luật Đất đai năm 2003, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L đối với anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Tuyên bố giao dịch dân sự - hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 23.265m² tại thửa 24, tờ bản đồ 30A, tại ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giữa bên tặng cho ông Lưu Văn Ph, bà Đỗ Thị L và bên được tặng cho là anh Lưu Văn

H, chị Đào Thị Kim L, hợp đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H, xã H huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 13-02-2009, vô hiệu.

Bà Đỗ Thị L có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định pháp luật.

2. Chi phí tố tụng: Buộc anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L có nghĩa vụ giao lại cho bà Đỗ Thị L số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, anh Vương Sơn H1, đại diện anh H, chị L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu của bà Đỗ Thị L.

Đại diện bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn trình bày: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện anh H, chị L; căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm dân sự của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của anh Vương Sơn H1 đại diện anh Lưu Văn H và chị Đào Thị Kim L :

[1.1] Nguồn gốc đất tranh chấp là vào năm 1991, vợ chồng ông Lưu Văn Phận (đã chết năm 2010), bà Đỗ Thị L đến Trảng Trai, xã H, huyện T khai phá được hơn 5 ha đất. Ông Lưu Văn Phận đã kê khai đăng ký được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00229 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/6/1999, diện tích 49.063m², tại các thửa số 21,22,23,24 tờ bản đồ 30 A, đất tại xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 13-02-2009, ông Ph, bà L làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất đối anh Lưu Văn H và chị Đào Thị Kim L diện tích 23.265m² tại thửa 24, tờ bản đồ 30A, hợp đồng được chứng thực tại UBND xã H. Anh H, chị L được Ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01496 ...848/QĐ-UB ngày 25-05-2009. Anh Hiền, chị L làm

thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 22-7-2020 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01977 diện tích 20.411,5m² thuộc thửa số 119, tờ bản đồ 74.

[1.2] Hợp đồng tặng cho mặc dù tuân thủ các điều kiện về hình thức tuy nhiên, nội dung của hợp đồng có sự vi phạm như sau:

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 12-10-2021 (bút lục 37; 38) thể hiện trên đất tranh chấp anh Lưu Minh H2 trồng cao su và khai thác từ khoảng năm 2008 cho đến nay cao su trồng được khoảng 18 năm tuổi, không có tài sản nào khác của bị đơn. Bên cạnh đó, tại biên bản lấy lời khai anh Lưu Minh H2 (bút lục 33) thể hiện cha mẹ anh là ông Ph bà L trồng cao su trên phần đất tranh chấp từ năm 2003, giao cho anh trực tiếp quản lý chăm sóc vườn cây đến nay và tại Kết quả xác minh từ người sống lâu năm gần đất tranh chấp nhất - Trưởng ban nhân dân ấp nơi có đất tranh chấp tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tại thời điểm xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất (Bút lục 84 ngày 24-11-2021) thể hiện “Phần đất tranh chấp do gia đình bà L trực tiếp khai phá, sau đó ông Ph bà L có báo là nhờ các con đứng tên giùm một phần đất cụ thể là anh Lưu Văn H; hiện tại phần đất tranh chấp do gia đình bà L quản lý sử dụng từ đó đến nay trừ gia đình anh H”.

Mặt khác, bà L cho rằng việc bà tặng cho vợ chồng anh H chị L do được biết hạn mức đất mỗi hộ chỉ đăng ký 03 ha nên ông bà đã tặng cho quyền sử dụng thửa đất diện tích 23.265m² (trong đó có 18.663m² có thời hạn sử dụng đến tháng 6-2009), đối chiếu quy định về hạn mức giao đất tại khoản 1 Điều 70 Luật Đất đai năm 2003 thấy rằng tổng diện tích đất trên giấy chứng nhận của ông Ph nhiều hơn 03 ha nên giữa ông Ph bà L và anh H chị L đã xác lập giao dịch giả tạo tặng cho quyền sử dụng đất nhằm che giấu giao dịch nhờ đứng tên giùm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định giao dịch tặng cho quyền sử dụng là giao dịch giả tạo nên vô hiệu là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Vương Sơn H1 đại diện cho anh Lưu Văn H và chị Đào Thị Kim L, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Loan kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 129, 256, 410, 722, 726 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 70 Luật Đất đai năm 2003, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vương Sơn H1 đại diện anh Lưu Văn H, bà Đào Thị Kim L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/ DS-ST ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L đối với anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 23.265m² tại thửa 24, tờ bản đồ 30A, tại ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giữa bên tặng cho ông Lưu Văn Ph, bà Đỗ Thị L và bên được tặng cho là anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L, hợp đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H, xã H huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 13-02-2009.

Bà Đỗ Thị L có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định pháp luật.

4. Chi phí tố tụng: Buộc anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L có nghĩa vụ giao lại cho bà Đỗ Thị L số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L chưa thi hành xong đối với các số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L còn phải trả thêm cho bà Đỗ Thị L khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị L là người cao tuổi đã có Đơn đề nghị miễn án phí, tạm ứng án phí nên được miễn án phí. Anh Lưu Văn H chị Đào Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Án phí phúc thẩm:

Anh Lưu Văn H, chị Đào Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Lưu Văn H và bà Đào Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu số 0007022 ngày 17-01-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Ghi nhận đã nộp xong.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực, pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THA-DS huyện T;
- TAND huyện T;
- Phòng KTNV;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Vân